

BỘ HỒ SƠ MẪU

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

THỦ TỤC ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

THÀNH PHẦN HỒ SƠ

<p>1. Giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài xác nhận các bên kết hôn không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác mà không có khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;</p>
<p>2. Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp còn giá trị sử dụng, xác nhận hiện tại người đó không có vợ hoặc không có chồng; trường hợp nước ngoài không cấp xác nhận tình trạng hôn nhân thì thay bằng giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác nhận người đó có đủ điều kiện kết hôn theo pháp luật nước đó.</p>
<p>Giá trị sử dụng của giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài được xác định theo thời hạn ghi trên giấy tờ đó. Trường hợp giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân không ghi thời hạn sử dụng thì giấy tờ này và giấy xác nhận của tổ chức y tế có giá trị trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày cấp.</p>
<p>3. Người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài phải nộp bản sao hộ chiếu/giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu.</p>
<p>4. Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của công dân Việt Nam cư trú trong nước. Trường hợp đã có thông tin tình trạng hôn nhân trong CSDLHTĐT, CSDLQGVC thì không phải xuất trình (theo hình thức trực tiếp) hoặc tải lên (theo hình thức trực tuyến).</p>
<p>* Lưu ý: Ngoài giấy tờ nêu trên, tùy từng trường hợp, bên nam, bên nữ phải nộp giấy tờ tương ứng sau đây:</p>
<p>1. Công dân Việt Nam đã ly hôn hoặc hủy việc kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài phải nộp bản sao trích lục hộ tịch về việc đã ghi vào sổ việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn trái pháp luật (Trích lục ghi chú ly hôn);</p>
<p>2. Công dân Việt Nam là công chức, viên chức hoặc đang phục vụ trong lực lượng vũ trang phải nộp văn bản của cơ quan, đơn vị quản lý xác nhận việc kết hôn với người nước ngoài không trái với quy định của ngành đó;</p>
<p>3. Trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn đang công tác, học tập, lao động có thời hạn ở nước ngoài thì phải nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài cấp.</p>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(1)
Ảnh

TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN

(2)
Ảnh

Kính gửi: ⁽³⁾. UBND THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN

Thông tin	Bên nữ	Bên nam
Họ, chữ đệm, tên	NGUYỄN THỊ	JON.....
Ngày, tháng, năm sinh	01/01/19xxxxxx	01/01/19xxxxx
Dân tộc	Kinh	xxxxxx
Quốc tịch	Việt Nam	xxxxxx
Nơi cư trú ⁽⁴⁾	Phường xxxxxxx Thành phố xxxxx Tỉnh xxxxxx Việt Nam	Phường xxxxxxx Thành phố xxxxx Tỉnh xxxxxx (.....)
Giấy tờ tùy thân ⁽⁵⁾	CCCD số: 0191 xxxxxx Ngày cấp: 01/01/20xxxxxx Nơi cấp: xxxxxxxxxxx	Hộ chiếu số: A xxxxxx Ngày cấp: 01/01/20xxxxxx Nơi cấp: xxxxxxxxxxx
Kết hôn lần thứ mấy	Thứ nhất	Thứ nhất

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi là tự nguyện, không vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung cam đoan của mình.

Đề nghị Quý cơ quan đăng ký.

....., ngày tháng năm.....

Bên nữ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Bên nam

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

.....

.....

Đề nghị cấp bản sao⁽⁶⁾: Có , Không

Số lượng:.....bản

Chú thích:

(1)(2) Trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, thì phải dán ảnh của hai bên nam, nữ.

(3) Ghi rõ tên cơ quan đăng ký kết hôn.

(4) Ghi theo nơi đăng ký thường trú, nếu không có nơi đăng ký thường trú thì ghi theo nơi đăng ký tạm trú; trường hợp không có nơi đăng ký thường trú và nơi đăng ký tạm trú thì ghi theo nơi đang sinh sống.

(5) Ghi thông tin về giấy tờ tùy thân như: hộ chiếu, chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ hợp lệ thay thế (ví dụ: Chứng minh nhân dân số 001089123 do Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 20/10/1982).

(6) Đề nghị đánh dấu X vào ô nếu có yêu cầu cấp bản sao và ghi rõ số lượng.

MẪU GIẤY KHÁM SỨC KHỎE DÙNG CHO NGƯỜI TỪ ĐỦ 18 TUỔI TRỞ LÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/GKSK-.....

GIẤY KHÁM SỨC KHỎE

Ảnh
(4 x 6 cm) (đóng
dấu ráp lại hoặc
Scan ảnh

1. Họ và tên (viết chữ in hoa):
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Sinh Ngày tháng năm (Tuổi:.....)
4. Số CMND/CCCD /Hộ chiếu/định danh CD :
5. Cấp ngày...../...../..... Tại.....
6. Chỗ ở hiện tại:.....

* **Lưu ý:** Trường hợp đối tượng KSK có CCCD gắn chip hoặc có số định danh công dân đã thực hiện kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phần HÀNH CHÍNH nêu trên chỉ cần ghi các mục (1) Họ và tên, (3) Ngày tháng năm sinh, (4) số định danh công dân

7. Lý do khám sức khỏe:.....

TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác:

a) Không b) Có ; Nếu "có", đề nghị ghi cụ thể tên bệnh:.....

2. Tiền sử bản thân: Ông (bà) đã/đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không:

TT	Tên bệnh, tật	Có	Không	STT	Tên bệnh, tật	Có	Không
1	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	12	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	13	Bệnh tâm thần	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	14	Mất ý thức, rối loạn ý thức	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thủng màng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	15	Ngất, chóng mặt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	16	Bệnh tiêu hóa	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt slent mạch, ghép tim)	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	17	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngáy to	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tăng huyết áp	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	18	Tai biến mạch máu não hoặc liệt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Khó thở	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	19	Bệnh hoặc tổn thương cột sống	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
.....
.....⁽¹⁾

Số: /UBND-XNTTHN , ngày.....tháng.....năm.....

GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN
.....⁽²⁾

Xét đề nghị của ông/bà⁽³⁾:
về việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho⁽⁴⁾

XÁC NHẬN:

Họ, chữ đệm, tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Giới tính:.....Dân tộc:.....Quốc tịch:

Giấy tờ tùy thân:

Nơi cư trú:

Tình trạng hôn nhân:

Giấy này được sử dụng để:

Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân có giá trị đến thời điểm thay đổi tình trạng hôn nhân hoặc 06 tháng kể từ ngày cấp, tùy theo thời điểm nào đến trước.

NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN
(ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)



Hộ chiếu này thuộc quyền sở hữu của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chỉ cấp cho công dân Việt Nam.

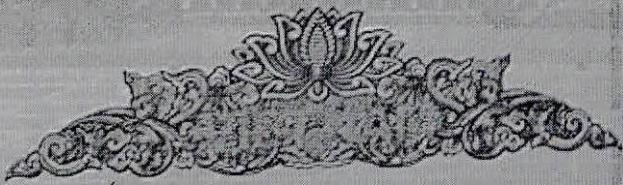
This passport is the property of the Socialist Republic of Viet Nam and is issued to a Vietnamese citizen only.

Hộ chiếu này có giá trị đi đến tất cả các nước, trừ khi có quy định khác.

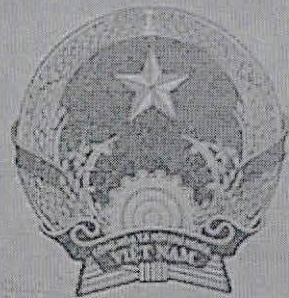
This passport is valid for all countries unless otherwise endorsed.

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền liên quan cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ cần thiết.

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam requests all competent authorities concerned to allow the bearer of this passport to pass freely and to afford him/her such assistance and protection as may be necessary.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



HỘ CHIẾU
PASSPORT

Số
No.

P00005885

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....



GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

Họ, chữ đệm, tên vợ:..... Họ, chữ đệm, tên chồng:.....

Ngày, tháng, năm sinh:..... Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Dân tộc:.....

Quốc tịch:..... Quốc tịch:.....

Nơi cư trú:..... Nơi cư trú:.....

Giấy tờ tùy thân:..... Giấy tờ tùy thân:.....

Nơi đăng ký kết hôn:.....

Ngày, tháng, năm đăng ký:.....

Vợ

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

Chồng

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)

NGƯỜI KÝ GIẤY CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu)

